TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Võ

2. Ông Trần Văn Nước

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Chăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa***: Ông Tăng Nguyễn Việt Thanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Khưu Thị Hồng D, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2024 và lời trình bày trong quá trình Toà án hoà giải cũng như tại phiên toà của nguyên đơn ông Dương Văn T như sau:

- Về hôn nhân: Ông Dương Văn T và bà Khưu Thị Hồng D hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D (nay là UBND Phường B) năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau dẫn đến ly thân cho đến nay. Vì lý do đó ông không còn tình cảm gì với bà D nữa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Khưu Thị Hồng D.

- Về con: Ông Dương Văn T khai không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Ông Dương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Khưu Thị Hồng D đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng bà D không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét mức độ mâu thuẫn của ông T và bà D, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Văn T.

+ Về con chung: ông Dương Văn T và bà Khưu Thị Hồng D không có con chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: ông Dương Văn T và bà Khưu Thị Hồng D không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: ông Dương Văn T và bà Khưu Thị Hồng D không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn ông Dương Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Khưu Thị Hồng D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Khưu Thị Hồng D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn T và bà Khưu Thị Hồng D tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND thị trấn Duyên Hải (nay là UBND Phường 1) thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của ông T và bà D là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo ông T trong thời gian chung sống, giữa ông và bà D có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Kết quả xác minh của Tòa án không rõ giữa ông T và bà D có mâu thuẫn là gì nhưng thực tế là ông T và bà D hiện nay đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để ông T và bà D đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng ông T vẫn cương quyết ly hôn bà D. Còn bà D không đến Toà án. Tại phiên toà, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện . vì cho rằng không còn tình cảm với bà D và không muốn tiếp tục chung sống với bà D. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Ông T và bà D sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Vì vậy, việc ông T và bà D đoàn tụ chung sống với nhau là khó thực hiện được trên thực tế. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Văn T như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[3] Về nuôi con: Ông T và bà D không có con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông T và bà D không có yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Ông T và bà D không có nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông T không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, Ông T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Văn T. Ông Dương Văn T được ly hôn bà Khưu Thị Hồng D .

2. Về con chung: Ông Dương Văn T và bà Khưu Thị Hồng D không có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Dương Văn T không có yêu cầu chia tài sản chung, bà Khưu Thị Hồng D chưa có ý kiến về tài sản chung với ông T nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu ông Dương Văn T và bà Khưu Thị Hồng D có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì ông T hoặc bà D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ: Ông Dương Văn T khai không có, bà Khưu Thị Hồng D không có ý kiến về nợ chung với ông T nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc ông Dương Văn T chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0012839 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, ông Dương Văn T đã nộp xong án phí. Bà Khưu Thị Hồng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn ông Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Khưu Thị Hồng D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND Phường 1;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh